

TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN XUẤT NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM

 HÀ VĂN SỸ*

Ngày nhận: 2/6/2020

Ngày phản biện: 30/6/2020

Ngày duyệt đăng: 28/7/2020

Tóm tắt: Đại dịch COVID-19 là một cú sốc lớn, ảnh hưởng đến kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tác động tiêu cực của nó tới xuất, nhập khẩu ở nước ta đã thể hiện rõ nét qua số liệu thống kê quý I năm 2020. Từ kết quả phân tích dữ liệu, bài viết này đã cho thấy sự sụt giảm mạnh trong hoạt động giao thương của Việt Nam với nước ngoài. Đồng thời bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm duy trì và phát triển thị trường xuất, nhập khẩu trong bối cảnh sự tăng trưởng của Việt Nam được dự báo là mức rất thấp.

Từ khóa: COVID-19; nhập khẩu; xuất khẩu.

IMPACTS OF COVID-19 PANDEMIC ON IMPORT AND EXPORT OF VIETNAM

Abstract: COVID-19 Pandemic, a great shock, had a very serious economic impact on the world economy in general and Vietnam in particular. Its negative influence on import-export in our country has been clearly shown by the first quarter 2020 statistics. From the results of the data analysis, this article has pointed out a sharp decline in the delivery of foreign trade activities with our country. At the same time, this article proposes some recommendations to maintain and develop the import-export market in the context of Vietnamese growth which has been forecast to be very low.

Keywords: COVID-19; import; export.

1. Khái quát về tác động của đại dịch COVID-19 đến kinh tế

Đại dịch COVID-19, bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona trong thời gian vừa qua đã lây lan với tốc độ chóng mặt, theo cấp số nhân. Ngày 11/3/2020, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tuyên bố dịch COVID-19 là đại dịch toàn cầu. Có thể nói, đây là một đại dịch chưa từng có tiền lệ. So với các cuộc khủng hoảng khác trong lịch sử như khủng hoảng tài chính năm 2008..., thì đại dịch này diễn ra trên quy mô toàn cầu, hết sức phức tạp, khó lường và bị tác động kép. Lúc đầu là khủng hoảng y tế, cướp đi sinh mạng của biết bao người dân trên thế giới, gây hoang mang tâm lý. Tiếp theo, là ảnh hưởng bởi cú sốc kinh tế cho các nước trên thế giới, đặc biệt là các nước có nền kinh tế lớn nhất bị thiệt hại nặng nề như Mỹ, các nước châu Âu, Trung Quốc và có khả năng dẫn đến khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Theo số liệu thống kê của Worldometers, tính đến thời điểm ngày 11/9/2020, dịch bệnh đã lan rộng ra 215 quốc gia và vùng lãnh thổ, thế giới có 28.312.896 ca nhiễm bệnh, với 913.077 ca tử vong.

Số người nhiễm bệnh và tử vong lớn hơn rất nhiều so với dịch SARS trong năm 2002- 2003 (26 quốc gia, 8.098 trường hợp nhiễm và 774 trường hợp tử vong) và MERS trong năm 2012 (27 quốc gia, 2.494 trường hợp nhiễm và 858 trường hợp chết). Tính đến hết ngày 5/9, 10 quốc gia có số ca nhiễm COVID-19 cao nhất theo thứ tự là Mỹ, Brazil, Ấn Độ, Nga, Peru, Columbia, Nam Phi, Mexico, Tây Ban Nha, Argentina. Riêng ở Việt Nam tính đến ngày 11/9/2020, số ca nhiễm hiện tại là 1.059, với 893 ca được công bố khỏi bệnh và tử vong 35 ca.

Trước tình hình dịch bệnh, tùy theo điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, sự lây nhiễm... mà các nước có những phản ứng để ứng phó với đại dịch này ở các cấp độ khác nhau. Tuy nhiên, các biện pháp cần thiết các quốc gia thường sử dụng để ngăn chặn virus như giãn cách xã hội; đóng cửa trường học, hàng không, biên giới; phong tỏa thành phố... làm cho nền kinh tế các nước gần như bị đình trệ. Nhiều doanh nghiệp thua lỗ lớn dẫn đến phá sản, tình trạng thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng

* Trường Đại học Công đoàn

khoản sụt giảm. Các chuyên gia cho rằng, khi đại dịch diễn ra trên quy mô toàn cầu, sẽ tạo ra cú sốc trên cả hai phía cung và cầu đối với mọi nền kinh tế. Theo dự báo của Bloomberg, trong kịch bản tối nhất, thiệt hại tổng cộng của toàn bộ nền kinh tế toàn cầu có thể lên tới 2,7 nghìn tỷ USD, với các nền kinh tế rơi vào suy thoái, bao gồm Mỹ, khu vực đồng EURO, Nhật Bản và mức tăng trưởng chậm nhất là Trung Quốc.

2. Tác động của đại dịch COVID-19 đến xuất nhập khẩu của Việt Nam

Tại Việt Nam, tác động của đại dịch COVID-19 đến nền kinh tế theo nhiều kênh, trong đó kênh trực tiếp là tác động của chi phí phòng dịch, khám chữa bệnh. Kênh gián tiếp là tác động của chính phủ (lệnh cách ly, đóng cửa biên giới, hạn chế giao thương...); hành vi của doanh nghiệp, tổ chức (tự hạn chế hoạt động sản xuất kinh doanh...); hành vi người tiêu dùng (hạn chế giao tiếp, tụ tập đông người, hạn chế mua bán và du lịch). Những tác động trên làm cho nền kinh tế bị suy giảm cả tổng cung và tổng cầu. Theo số liệu thống kê, GDP quý I năm 2020 chỉ tăng 3,82% - mức tăng thấp nhất trong vòng một thập niên gần đây. Đặc biệt, nền kinh tế Việt Nam hiện nay có độ mở lớn với thế giới (năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trên GDP đạt 200%, cao nhất trong khu vực châu Á), khu vực đối ngoại (xuất nhập khẩu, đầu tư FDI) là đầu tàu cho tăng trưởng kinh tế trong những năm qua, đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng do đại dịch gây lên. Trong phạm vi bài viết này, tác giả chủ yếu đi sâu phân tích tác động của đại dịch COVID-19 đến lĩnh vực xuất, nhập khẩu của Việt Nam ngay trong quý I năm 2020 và đưa ra giải pháp duy trì, thúc đẩy phát triển thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam trong thời gian tới.

Xuất nhập khẩu có vai trò rất quan trọng đối với nền kinh tế của nước ta và đóng góp rất lớn cho nguồn thu Ngân sách Nhà nước. Do đại dịch COVID-19, các quốc gia cũng như ở Việt Nam phải phòng chống dịch và dập dịch bằng các biện pháp hiệu quả, như giãn cách xã hội, phong tỏa thành phố, đóng cửa đường biên giới, trường học, hạn chế giao thương... đã làm cho kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam bị giảm sút rất mạnh. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, quý I/2020, vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam chỉ đạt 8,55 tỷ USD, bằng 79,1% so với cùng kỳ năm 2019. Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ quý I/2020 bị sụt giảm, được thể hiện ở *bảng 1*.

Từ bảng số liệu trên cho thấy, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 115,34 tỷ USD, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó xuất khẩu

Bảng 1: Tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ quý I/2020

Chỉ tiêu	Xuất khẩu		Nhập khẩu		Tổng kim ngạch XNK		Xuất siêu (tỷ USD)	Nhập siêu (tỷ USD)
	Giá trị (tỷ USD)	So với cùng kỳ năm 2019 (%)	Giá trị (tỷ USD)	So với cùng kỳ năm 2019 (%)	Giá trị (tỷ USD)	So với cùng kỳ năm 2019 (%)		
XNK hàng hóa	59,08	+0,5	56,26	-1,9	115,34	-0,7	2,8	
XNK dịch vụ	3,34	-19,6	4,27	-4,9	7,61	-11,9		0,93

(Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2020)

đạt 59,08 tỷ USD, tăng 0,5%; nhập khẩu đạt 56,26 tỷ USD, giảm 1,9%; xuất siêu hàng hóa quý I đạt 2,8 tỷ USD.

Đối với xuất nhập khẩu dịch vụ, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 7,61 tỷ USD, giảm 11,9 % so với cùng kỳ năm trước; trong đó xuất khẩu đạt 3,34 tỷ USD, giảm 19,6% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch nhập khẩu đạt 4,27 tỷ USD, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm trước; nhập siêu dịch vụ đạt 930 triệu USD.

Tác động của đại dịch Covid-19 đến xuất nhập khẩu trước hết phải kể đến **ngành dịch vụ**. Ảnh hưởng trực tiếp và rõ nét nhất là **ngành du lịch** (gồm dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống và lữ hành). Thu từ khách du lịch quốc tế đóng góp khoảng 6,1% GDP năm 2019, trong đó các thị trường chính là Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản đóng góp tới 61,4% tổng lượng khách quốc tế vào Việt Nam. Trong bối cảnh dịch bệnh lan rộng, nhiều quốc gia đã thực hiện các biện pháp phong tỏa, hạn chế đi lại, tăng cường kiểm dịch nên nhu cầu du lịch sụt giảm mạnh. Tương tự, dịch bệnh cũng làm giảm nhu cầu du lịch trong nước khi Chính phủ thực hiện hạn chế tụ tập đông người, hủy bỏ nhiều lễ hội, hội nghị và gần đây là cách ly toàn xã hội. Trong quý I/2020, lượng khách quốc tế đến Việt Nam đã sụt giảm 18% so với cùng kỳ năm trước; trong khi lượng khách trong nước giảm 6%, doanh thu toàn ngành giảm 11% so với cùng kỳ năm 2019. Trong khi đó, doanh thu ngành dịch vụ ăn uống và lưu trú lần lượt giảm 9,6% và 27,8% so với cùng kỳ năm 2019. Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống quý I/2020 tăng 29,3% so với cùng kỳ năm 2019.

Ngành vận tải, kho bãi cũng chịu tác động rất mạnh. Theo tính toán của Bộ Giao thông Vận tải,

thiệt hại ban đầu của việc dừng các đường bay của các hãng hàng không Việt Nam khoảng 30.000 tỷ đồng doanh thu (tương đương giảm 60% so với cùng kỳ), doanh thu ngành đường sắt, đường bộ giảm trên 20%. Theo Tổng cục Thống kê, số lượng hành khách chuyên chở của ngành trong quý I/2020 giảm 6,1% so với cùng kỳ năm trước (dự báo sẽ còn giảm mạnh hơn do các lệnh phong tỏa, cách ly, hạn chế đi lại, nhất là khu vực châu Âu, Mỹ và ASEAN).

Đối với lĩnh vực nông - lâm nghiệp - thủy sản, nhiều mặt hàng nông nghiệp, chủ yếu là nông - thủy sản xuất khẩu gặp khó khăn trong quý I/2020 vì đại dịch COVID-19. Những thị trường bị ảnh hưởng sớm là thị trường Trung Quốc, sau đó là thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản và từ đầu tháng 3 là thị trường Mỹ, EU và ASEAN. Hàng nông-thủy sản của Việt Nam xuất khẩu sang các thị trường rất đa dạng, nhưng chịu ảnh hưởng trực tiếp là các loại rau, quả tươi, thủy sản, do đây là các sản phẩm tươi hoặc sơ chế, khó có thể bảo quản lâu dài. Trong giai đoạn cao điểm của dịch, hoạt động xuất khẩu sang các thị trường lớn này đều diễn ra rất chậm, giảm mạnh, chủ yếu do các lệnh phong tỏa, hạn chế đi lại- giao thương, dẫn đến việc hủy hàng loạt hợp đồng xuất khẩu; mặt khác còn do thiếu nhân lực và các thủ tục kéo dài vì phải tuân thủ các quy định về kiểm soát dịch bệnh. Do đó, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông - lâm sản giảm 4,5%, thủy sản giảm 11,2% trong quý I/2020 so với cùng kỳ; trong đó có nhiều mặt hàng giảm mạnh như cao su (-26,1%), rau quả (-11,5%)...

Về lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, các ngành sản xuất với chuỗi cung ứng bị gián đoạn, đứt gãy. Trước hết, đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng rõ nét tới nhiều lĩnh vực sản xuất công nghiệp ở ba khía cạnh:

Một là, Việt Nam đang hội nhập sâu rộng, nhiều ngành sản xuất theo mô hình chuỗi cung ứng như điện thoại, điện tử, máy tính, dệt may, da giày, sản xuất - chế biến nông sản, ô tô - xe máy, sắt - thép, lọc hóa dầu... đây cũng là những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, đều đang bị ảnh hưởng tiêu cực do chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, đứt gãy, gây thiếu nguồn cung đầu vào. Hiện nay, nhiều lĩnh vực sản xuất của Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào nguyên, nhiên liệu nhập khẩu, chủ yếu là Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản.

Hai là, nhiều doanh nghiệp FDI tại Việt Nam và kèm theo đó là các doanh nghiệp Việt làm đại lý cấp 1, cấp 2... thuộc các ngành nêu trên cũng bị ảnh hưởng, gặp phải hai khó khăn lớn như thiếu nguồn

cung đầu vào từ Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản... và thiếu lực lượng lao động do lệnh phong tỏa, cách ly hoặc hạn chế đi lại đối với nhân công, chuyên gia từ các nước đối tác.

Ba là, nhiều lĩnh vực sản xuất của Việt Nam chỉ tập trung vào phân khúc gia công xuất khẩu. Dịch Covid-19 đã gây nhiều khó khăn trong hoạt động ngoại thương, làm sụt giảm nhu cầu tiêu thụ đầu ra nên các đối tác đã và sẽ còn giãn, hoãn, hủy các đơn đặt hàng, gây sụt giảm kim ngạch xuất khẩu và sản lượng. Cụ thể, trong tháng 3/2020, nhiều doanh nghiệp của Mỹ, EU đã tuyên bố tạm ngừng nhận các đơn hàng dệt may, đồ gỗ từ Việt Nam trong 3-4 tuần. Các doanh nghiệp Hàn Quốc dù không có tuyên bố chính thức nhưng cũng đã chủ động tạm ngừng các đơn hàng của các doanh nghiệp Việt Nam.

Đối với lĩnh vực **công nghiệp chế biến - chế tạo**, chỉ số sản xuất toàn ngành chỉ tăng 7,1% trong quý I/2020, thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,2% quý I/2019; số lượng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động tăng 28,3% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, các ngành chịu tác động tiêu cực khá mạnh là: dệt may, da giày với kim ngạch xuất nhập khẩu giảm trên 10% so với cùng kỳ; khai khoáng (nhất là dầu khí và than) - chủ yếu do giá dầu giảm mạnh, với kim ngạch xuất khẩu dầu thô giảm 8%.

Theo báo cáo của nhóm chuyên gia và Viện Đào tạo và nghiên cứu của Ngân hàng Đầu tư và

Bảng 2: Tóm tắt đánh giá tác động của đại dịch COVID-19 đến xuất nhập khẩu đối với các ngành kinh tế Việt Nam năm 2020

TT	Ngành	Chiều hướng tác động	Chỉ tiêu tác động	Thay đổi quý 1/2020 so với cùng kỳ 2019	Mức độ tác động
1	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	- Xuất nhập khẩu khó khăn	- Kim ngạch XK	-8	Vừa phải
2	Dệt may, da giày	- Sản xuất khó khăn do phụ thuộc đầu vào từ Trung Quốc. - Nhu cầu sụt giảm	- Kim ngạch XK - Kim ngạch NK	-6,3 -16	Lớn
3	Sản xuất giấy	- Sản xuất khó khăn do phụ thuộc đầu vào từ Trung Quốc quý 1, khó khăn đầu ra quý 2	- Kim ngạch XK - Kim ngạch NK	35 -8,1	Vừa phải
4	Sản xuất sản phẩm từ gỗ	- Tiêu cực cả phía cung từ Trung Quốc quý 1, phía cầu từ Mỹ, EU quý 2	- Kim ngạch xuất khẩu - Kim ngạch NK	9,5 -19	Lớn
5	Dầu thô	- Tiêu cực do cầu giảm mạnh, giá giảm mạnh	- Kim ngạch XK	-8	Lớn
6	Du lịch	- Tiêu cực do cầu giảm mạnh	- Khách quốc tế - Khách trong nước - Doanh thu	-18 -6 -11	Lớn
7	Vận tải, kho bãi	- Tiêu cực do cầu giảm mạnh	- Số lượng hành khách - Số lượng hàng hóa	-6,1 1,1	Lớn

(Nguồn: Viện Đào tạo và nghiên cứu của BIDV tính toán trên số liệu Tổng cục Thống kê)

Phát triển Việt Nam (BIDV), tác động của đại dịch COVID-19 đến xuất nhập khẩu của Việt Nam được phân tích, chỉ rõ trong quý I năm 2020. Mức độ cũng như chiều hướng tác động được tổng hợp, đánh giá và được thể hiện ở *bảng 2*.

Như vậy, đại dịch COVID-19 đã tác động và làm sụt giảm kim ngạch xuất nhập khẩu của nước ta trong quý I/2020 và sẽ kéo dài thêm những tháng tiếp theo, cho đến khi thế giới và Việt Nam kiểm soát và khống chế được dịch bệnh và nền kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi. Chính vì lẽ đó, chúng ta cần có giải pháp và hướng đi mới phù hợp để duy trì và thúc đẩy phát triển thị trường xuất nhập khẩu trong thời gian tới.

3. Giải pháp duy trì và thúc đẩy phát triển thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam

Một là, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu: Lâu nay các doanh nghiệp Việt Nam thường quan hệ giao thương với các đối tác truyền thống như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, EU... Do vậy, khi đại dịch COVID-19 bùng phát đã làm cho nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam bị thiệt hại nặng nề, tăng trưởng chậm lại, kim ngạch xuất nhập khẩu bị giảm sút rất mạnh. Các doanh nghiệp trong nước thiếu cả nguồn cung và cầu, dẫn đến tình trạng sản xuất cầm chừng, cắt giảm nhân công, tạm ngừng hoạt động, thậm chí nhiều doanh nghiệp phá sản, ảnh hưởng rất lớn đến thu nhập của người dân và an sinh xã hội không được đảm bảo.

Tuy nhiên, đây vừa là tiêu cực nhưng đồng thời cũng là cơ hội để các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu của Việt Nam tìm kiếm và phát triển xuất nhập khẩu sang thị trường mới. Trong giai đoạn này, doanh nghiệp cần đa dạng hóa, đa phương hóa thị trường, không nên “bỏ trứng vào một giỏ” nhằm tránh sự phụ thuộc quá nhiều vào một thị trường, một đối tác. Cụ thể, kim ngạch song phương giữa Việt Nam và Singapore vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Trong đó, xuất khẩu từ Việt Nam sang Singapore tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Theo số liệu thống kê, hai tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu giữa Việt Nam và Singapore tăng 8,44% so với cùng kỳ năm trước, đạt 3,8 tỷ SGD tương đương 2,65 tỷ USD và nhập khẩu tăng nhẹ 1,65% đạt 2,9 tỷ SGD. Nguyên nhân tăng mạnh là vì Singapore đang phải nỗ lực và khẩn cấp đa dạng hóa nguồn cung, nguyên vật liệu sản xuất trong bối cảnh nguồn cung từ thị trường Trung Quốc bị gián đoạn.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), chỉ tính riêng thị trường Trung

Quốc đã chiếm đến 33% thị phần của ngành cá tra, rõ ràng đây cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Và cũng theo VASEP, một trong những thị trường tiềm năng là Ấn Độ với dân số thứ hai thế giới. Mặc dù nước này cũng nuôi được cá nhưng thịt cá không đảm bảo chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm như của Việt Nam. Hiện sản phẩm cá tra của Việt Nam được xem là sản phẩm cao cấp, đang được nhập khẩu phục vụ trong các nhà hàng của Ấn Độ.

Đối với thị trường EU, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) đã chính thức được Nghị viện châu Âu phê chuẩn, từ đó đã mở ra cơ hội mới cho các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra. Để chuẩn bị lợi thế, các doanh nghiệp cần chuẩn bị sẵn sàng trước khi mức thuế của cá tra sẽ về 0% trong 3 năm tới.

Một điểm đáng mừng nữa là, đối với thị trường Mỹ, cuối năm 2019, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đã chính thức công nhận hệ thống quản lý và giám sát cá tra của Việt Nam tương đương với Mỹ. Điều này đã khẳng định năng lực kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm chuỗi sản xuất, chế biến xuất khẩu cá tra của Việt Nam, đã đáp ứng được những yêu cầu rất khắt khe của thị trường đầy khó tính này, giúp cho cá tra của Việt Nam càng khẳng định được thương hiệu, dễ dàng hơn trong việc tiếp cận và mở rộng thị trường xuất khẩu không chỉ Mỹ mà sang các thị trường mới.

Hai là, cần tái cơ cấu sản xuất: Theo Bộ Công thương, để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, Bộ đang tiến hành rà soát, lựa chọn các thị trường thay thế có khả năng bổ sung cho sự sụt giảm kim ngạch xuất, nhập khẩu vào thị trường Trung Quốc, để thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại năm 2020 cho phù hợp. Đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp mạnh dạn tái cơ cấu lại sản xuất và thị trường xuất khẩu hàng hóa, tập trung sản xuất các sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn cao, xây dựng xuất xứ hàng hóa và chỉ dẫn địa lý.

Ba là, các bộ ngành, địa phương được Chính phủ giao nhiệm vụ cần sớm triển khai có hiệu quả các gói hỗ trợ của Chính phủ để giúp cho các doanh nghiệp sớm được hồi sinh. Chẳng hạn, như gói chính sách tiền tệ - tín dụng (cơ cấu lại, giãn-hoãn nợ và xem xét giảm lãi suất cho những doanh nghiệp xuất, nhập khẩu kinh doanh thua lỗ); gói cho vay mới với tổng hạn mức cam kết khoảng 300.000 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi hơn tín dụng thông thường từ 1-2,5%/năm; gói tài khóa (giãn, hoãn thuế và tiền thuê đất,

(Xem tiếp trang 58)

- **Tiêu chí đánh giá tâm lý làm việc:** Phản ánh nội tâm chủ quan của lao động CLC trong quá trình làm việc được biểu hiện thành các trạng thái tâm lý buồn hay vui? Có yêu thích công việc hay không? Có thoải mái khi làm việc hay không?...

- **Tiêu chí đánh giá khả năng chịu áp lực trong công việc:** Phản ánh sự bền bỉ của con người cả về thể lực và trí lực, khả năng làm việc với cường độ lớn trong thời gian dài.

3.3. Tiêu chí đánh giá phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về điều chỉnh cơ cấu hợp lý

(1). Điều chỉnh cơ cấu nhân lực CLC theo trình độ đào tạo.

(2). Điều chỉnh cơ cấu nhân lực CLC theo giới tính.

(3). Điều chỉnh cơ cấu nhân lực CLC theo vị trí công việc.

Cơ cấu nhân lực CLC theo trình độ đào tạo, cơ cấu nhân lực CLC theo giới tính, cơ cấu CLC theo vị trí công việc cần điều chỉnh hợp lý dựa trên đặc điểm của mỗi tổ chức cũng như ngành nghề hoạt động của tổ chức.

4. Kết luận

Phát triển NNL CLC là một quá trình kinh tế - xã hội mang tính chủ động, tích cực, được thực hiện thông qua hoạt động của nhiều tác nhân như: Nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức giáo dục, người lao động... Chính vì vậy, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao chịu sự chi phối bởi sự tác động của nhiều nhân tố chủ quan và khách quan như: nhu cầu thị trường lao động ngành, xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế, công tác đào tạo và đào tạo lại, công tác tổ chức cán bộ, công tác tạo động lực lao động...

Trong quá trình phát triển NNL CLC, cần xác định và hệ thống hóa một cách khoa học các tiêu chí đánh giá nguồn nhân lực chất lượng cao để từ đó đề ra chính sách, giải pháp thích hợp nhằm kích thích và nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển NNL CLC cho các doanh nghiệp, tổ chức nói riêng và phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam nói chung trong thời kỳ hội nhập sâu và rộng hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo phát triển con người (2019), Chương trình phát triển Liên hợp quốc.
2. Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu (2019), Diễn đàn kinh tế thế giới.
3. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2008), *Đề án Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế*.

4. Phùng Đức Chiến (2008), *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội*, Tạp chí Thương mại, số 19.
5. Quyết định số 1613/BYT-QĐ của Bộ Y tế về "Tiêu chuẩn phân loại sức khỏe để khám tuyển, khám định kỳ" ban hành ngày 15/08/1997.
6. TS. Lê Thị Hồng Diệp (2012), *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế tri thức ở Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH...

(Tiếp theo trang 62)

giảm một số sắc thuế và phí với tổng giá trị khoảng 180.000 tỷ đồng). Đồng thời, Nhà nước mở rộng hơn nữa mối quan hệ ngoại giao thương mại với các quốc gia khác để có các chính sách ngoại thương mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm thị trường mới. □

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Hồng Chương và nhóm nghiên cứu (2020), *Tác động của đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 274 (4/2020), tr.2-13.
2. Suckhoedoisong.vn (2020), Covid-19: Cập nhập mới nhất, liên tục, truy cập ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại địa chỉ: <<https://suckhoedoisong.vn/Covid-19-cap-nhat-moi-nhat-lien-tuc-n168210.html>>
3. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/03/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19*.
4. Tổng Cục Thống kê (2020), *Tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2020*, truy cập ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại địa chỉ: <<https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&ItemID=19558>>.
5. Toquoc.vn (2020), 4 biểu đồ cho thấy tác động Covid-19 đến sản xuất của Việt Nam mạnh hay nhẹ so với thế giới, truy cập ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại địa chỉ: <<http://toquoc.vn/4-bieu-do-cho-thay-tac-dong-Covid-19-den-san-xuat-cua-viet-nam-manh-hay-nhe-so-voi-the-gioi-4202024113425595.html>>
6. Tô Trung Thành và Bùi Trinh (2020), *"Tác động của COVID-19 đến nền kinh tế - Những đánh giá ban đầu và hàm ý chính sách"*, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 274 (4/2020), trang 23-30.
7. Trần Thọ Đạt (2020), *"Tác động của đại dịch COVID-19 đến nền kinh tế Việt Nam và giải pháp ứng phó"*, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 274 (4/2020), tr.14-22.
8. Trần Thọ Đạt & Tô Trung Thành (2020), *Đánh giá Kinh tế Việt Nam thường niên 2019: Cải thiện năng suất lao động trong bối cảnh kinh tế số*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
9. Trung tâm WTO (2020), *Tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam trong quý I năm 2020*, truy cập ngày 25 tháng 4 năm 2020, tại địa chỉ: <<http://trungtamwto.vn/thong-ke/15255-so-lieu-xuat-nhap-khau-quy-i2020>>.